

Số: 376 /QĐ-DHKH

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

Căn cứ Quyết định số 1901/QĐ-TTg ngày 23/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Khoa học trực thuộc Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 2424/QĐ-ĐHTN ngày 22/10/2015 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Thái Nguyên, các cơ sở giáo dục đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Khoa học & Đào tạo Trường Đại học Khoa học ngày 24/3/2021;

Theo đề nghị của Trường phòng ĐT-QLKH&HTQT,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ 09 chuyên ngành: Công nghệ Sinh học, Hóa phân tích, Phương pháp Toán sơ cấp, Toán ứng dụng, Quang học, Văn học Việt Nam, Quản lý Tài nguyên & Môi trường, Lịch sử ĐCSVN và Khoa học Quản lý của Trường Đại học Khoa học (có khung chương trình đào tạo kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1146/QĐ-DHKH ngày 09/11/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng ĐT-QLKH&HTQT, Trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- Voffice;
- Lưu: VT, ĐT-QLKH&HTQT (8).



PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

2. Chuyên ngành Quản lý Văn hoá – Giáo dục

2.1. Cấu trúc chương trình đào tạo

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
I. PHẦN KIẾN THỨC CHUNG			8
1	QLTH113	Triết học (Philosophy)	3
2	QLNN115	Ngoại ngữ (Foreign Language)	5
II. PHẦN KIẾN THỨC CƠ SỞ			15
1. Học phần bắt buộc (2 học phần)			6
3	QLDC113	Khoa học quản lý hiện đại (Present Management science)	3
4	QLPP113	Phương pháp nghiên cứu trong KHQL (Research methods in management science)	3
2. Học phần tự chọn (chọn 3 trong 6 học phần)			9
5	QLKN213	Kỹ năng lãnh đạo (Leadership skills)	3
6	QLCM213	Quản lý trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0 (Management during the period of Industry 4.0)	3
7	QLHV213	Ứng dụng ICT trong quản lý (Application of ICT in management)	3
8	QLCS213	Quản lý hành vi trong tổ chức (Behavior management in organization)	3
9	QTCT213	Chính sách công (Public policy)	3
10	QLKD213	So sánh Hệ thống chính trị (Compare the political system))	3
III. KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH			21
Kiến thức bắt buộc (3 học phần)			9
11	QLTC313	Xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển văn hóa – giáo dục (Develop plans and strategies for cultural and educational developmen)	3
12	QLNL313	Quản lý nhân lực trong cơ quan văn hóa – giáo dục (Human resource management in cultural - education agency)	3
13	QLVH313	Văn hóa và đạo đức quản lý trong tổ chức văn hóa – giáo dục	3

		(Culture and ethics of management in cultural-educational organization)	
Kiến thức tự chọn (Chọn 4 trong số các học phần)			12
14	QLTC313	Quản lý các thiết chế văn hóa (Management of cultural institutions)	3
15	QLVH313	Quản lý văn hóa và phát triển bền vững (Cultural management and sustainable development)	3
16	QLCT313	Phát triển chương trình giáo dục (Educational program development)	3
17	QLKĐ313	Kiểm định chất lượng giáo dục (Education quality Accreditation)	3
18	QLCL313	Quản lý chất lượng trong giáo dục (Quality management in education)	3
19	QLDS313	Quản lý di sản văn hóa (Management of cultural heritage)	3
20	QLTV313	Tham vấn học đường (School consultation)	3
21	QLĐL313	Đo lường và đánh giá trong giáo dục (Measurement and evaluation in education)	3
22	QLLH313	Quản lý lễ hội và sự kiện (Manage festivals and events)	3
23	QLLH313	Quản lý và xử lý khủng hoảng truyền thông (Communication crisis management and handling)	3
24	QLCĐ313	Chuyển đổi số trong quản lý giáo dục – giáo dục (Digital transformation in educational management – education)	3
25	QLTD313	Tư duy khoa học trong quản lý giáo dục (Scientific thinking in educational management)	3
26	QLCĐ313	Giáo dục Việt Nam qua các thời kì (Vietnamese education through periods)	3
IV. THỰC TẾ, THỰC TẬP, LUẬN VĂN THẠC SĨ			16
27	QLTT412	Thực tế 1 (Reality 1)	2
28	QLTT412	Thực tế 2 (Reality 2)	2
29	QLLV412	Luận văn thạc sĩ (Master thesis)	12
Tổng cộng:			60

2.2. Mô tả tóm tắt học phần

** Khối kiến thức chung: 8 tín chỉ*

1. QLTH113 (3 tín chỉ) – Triết học

Học phần này giúp người học nắm bắt được những kiến thức cơ bản về triết học, lịch sử triết học phương Đông, lịch sử triết học phương Tây và các nội dung của triết học Mác – Lênin; từ đó có thể giới quan và phương pháp luận đúng đắn trong hoạt động nhận thức và thực tiễn.

2. QLNN115 (5 tín chỉ) – tiếng Anh

Học phần giúp học viên có thể hiểu được các ý chính của một diễn ngôn tiêu chuẩn, các vấn đề quen thuộc trong công việc, trường học, giải trí, ... Học viên có thể xử lý hầu hết các tình huống có thể xảy ra tại nơi sử dụng Tiếng Anh; có thể viết đơn giản về các chủ đề quen thuộc được quan tâm; có thể mô tả được những kinh nghiệm, mong muốn và có thể trình bày ngắn gọn các lý do, ý kiến và kế hoạch của mình.

** Khối kiến thức cơ sở: 15 tín chỉ*

- Các học phần bắt buộc: 6 tín chỉ

1. QLDC113 (3 tín chỉ) – Khoa học quản lý hiện đại

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu về quản lý, khoa học quản lý, môi trường quản lý, nguyên tắc quản lý, phương pháp quản lý, lịch sử tư tưởng và các học thuyết quản lý, các chức năng của quản lý như: lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra, quản lý rủi ro và khủng hoảng.

2. QLPP113 (3 tín chỉ) - Phương pháp nghiên cứu trong khoa học quản lý

Học phần này nhằm giới thiệu cho người học một số phương pháp nghiên cứu cơ bản trong nghiên cứu khoa học quản lý. Ngoài ra, môn học cũng sẽ trang bị cho người học những kỹ năng cần thiết để có thể tiến hành một dự án nghiên cứu (tiểu luận khoa học, đề tài nghiên cứu khoa học, luận văn tốt nghiệp...).

- Các học phần tự chọn: 9 tín chỉ

1. QLKN213 (3 tín chỉ) - Kỹ năng lãnh đạo

Học phần này cung cấp những kiến thức về kỹ năng lãnh đạo như: khoa học lãnh đạo, phân biệt giữa lãnh đạo và quản lý, vai trò và tầm quan trọng của lãnh đạo, lãnh đạo trong hệ thống chính trị. Trong khi đó, môn học cũng trang bị các kỹ năng của nhà lãnh đạo bao gồm: kỹ năng định hướng, kỹ năng xây dựng sứ mạng, tầm nhìn, chiến lược và mục tiêu, kỹ năng truyền đạt mục tiêu, kỹ năng truyền cảm hứng, kỹ năng động viên, kỹ năng quản lý và tác nghiệp của người lãnh đạo.

2. QLCM213 (3 tín chỉ) - Quản lý trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0

Học phần này cung cấp cho người học có những kiến thức về: Toàn cầu hóa, toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ở Việt Nam, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, quản lý trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0, những ảnh hưởng, tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 lên đời sống kinh tế- xã hội Việt Nam.

3. QLUD213 (3 tín chỉ) - Ứng dụng ICT trong quản lý

Học phần này cung cấp người học hiểu được về hệ thống thông tin; các thành phần cơ bản của hệ thống thông tin; thiết kế cơ sở dữ liệu; xây dựng và phát triển hệ thống thông tin; Ứng dụng công nghệ thông tin để hỗ trợ cho việc ra quyết định của nhà quản lý.

4. QLHV213 (3 tín chỉ) - Quản lý hành vi trong tổ chức

Học phần này cung cấp cho người học về những kiến thức khái quát về đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu của khoa học hành vi trong tổ chức; nhu cầu, động cơ thúc đẩy hành vi; tiếp cận theo năng lực, theo thái độ và theo tình huống trong công tác quản lý hành vi; quản lý và lãnh đạo hành vi theo tình huống; một số ứng dụng của quản lý, lãnh đạo hành vi theo tình huống.

5. QLCS213 (3 tín chỉ) - Chính sách công

Học phần này cung cấp những kiến thức nền tảng về chính sách công, khoa học chính sách công, lịch sử nghiên cứu chính sách công, phân biệt chính sách công và chính sách tư; các vấn đề xây dựng, hoạch định, ban hành chính sách công, quy trình chính sách công, tổ chức thực hiện chính sách công, phân tích và đánh giá chính sách công.

6. QTCT213 (3 tín chỉ) - So sánh Hệ thống chính trị

Học phần này tập trung giới thiệu các nội dung về hệ thống chính trị của thế giới, Việt Nam qua các thời kì lịch sử. Trong đó, học phần tập trung đánh giá ưu nhược điểm của các hệ thống chính trị, từ đó rút ra các bài học để vận dụng vào đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính quyền các cấp.

** Khối kiến thức chuyên ngành: 21 tín chỉ*

- Các học phần bắt buộc: 9 tín chỉ

1. QLXD313 (3 tín chỉ) - Xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển văn hóa – giáo dục

Học phần này nhằm cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu về vai trò và sự cần thiết phải xây dựng kế hoạch, chiến lược; Căn cứ để xây dựng kế hoạch, chiến lược; nội dung các bước xây dựng kế hoạch, chiến lược trong lĩnh vực văn hóa và giáo dục; Thông qua học phần này, người học có thể vận dụng để xây dựng kế hoạch về lĩnh vực văn hóa hay giáo dục tại cơ quan mình công tác.

2. QLNL313 (3 tín chỉ) - Quản lý nhân lực trong tổ chức văn hóa – giáo dục

Học phần này nhằm cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu về quản lý nguồn nhân lực trong các cơ quan văn hóa – giáo dục; quy trình và chức năng của quản lý nguồn nhân lực trong các cơ quan văn hóa – giáo dục, quyền lợi của người lao động: tiền lương, thưởng, các dịch vụ và phúc lợi xã hội; quan hệ lao động gồm: thoả ước lao động tập thể, hợp đồng lao động, giải quyết tranh chấp lao động và các hình thức động viên, kỷ luật đối với người lao động.

3. QLVH313 (3 tín chỉ) - Văn hóa và đạo đức quản lý trong tổ chức văn hóa – giáo dục

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu về văn hóa lãnh đạo, văn hóa quản lý trong tổ chức văn hóa – giáo dục, mối quan hệ giữa văn hóa lãnh đạo và văn hóa quản lý, biểu hiện, chức năng của văn hóa quản lý trong tổ chức văn



hóa – giáo dục, mối quan hệ giữa phong cách lãnh đạo và đạo đức quản lý với văn hóa quản lý tổ chức văn hóa và tổ chức giáo dục.

- Các học phần tự chọn: 12 tín chỉ

1. QLTC313 (3 tín chỉ) - Quản lý các thiết chế văn hóa

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu về quản lý văn hóa, các tổ chức nghệ thuật biểu diễn, bảo tàng, thư viện, khu vui chơi giải trí như: khái niệm, đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và nhân sự, cơ sở vật chất, trang thiết bị, kỹ năng tác nghiệp và tổ chức, quản lý các thiết chế này.

2. QLVH313 (3 tín chỉ) - Quản lý văn hóa và phát triển bền vững

Môn học cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu về văn hóa và phát triển; vai trò của phát triển văn hóa trong thời kỳ đổi mới; Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa trong quá trình giao lưu, hội nhập quốc tế; Phát triển công nghiệp văn hóa ở Việt Nam; Văn hóa công vụ ở Việt Nam hiện nay; Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước trên lĩnh vực văn hóa.

3. QLPT313 (3 tín chỉ) - Phát triển chương trình giáo dục

Học phần này tập trung giới thiệu và phân tích các quan điểm tiếp cận khi xây dựng chương trình như tiếp cận nội dung, tiếp cận mục tiêu, tiếp cận phát triển; các khái niệm như khung chương trình, chương trình khung, chương trình đào tạo, chương trình chi tiết; các bước xây dựng chương trình đào tạo và phát triển chương trình; đánh giá một chương trình; chương trình của các cấp học bậc học và đặc điểm của từng chương trình.

4. QLKĐ313 (3 tín chỉ) - Kiểm định chất lượng giáo dục

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu về kiểm định chất lượng/kiểm định chất lượng giáo dục/ quản lý kiểm định chất lượng giáo dục; Khung giải pháp quản lý kiểm định chất lượng giáo dục; Ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng các chính sách hỗ trợ kiểm định chất lượng giáo dục

5. QLCL313 (3 tín chỉ) - Quản lý chất lượng trong giáo dục

Học phần này cung cấp cho học viên những kiến thức chuyên sâu về quản trị chất lượng và vai trò của nó đối với sự phát triển bền vững của các tổ chức giáo dục; Một số mô hình quản trị chất lượng hiệu quả tại các tổ chức giáo dục Việt Nam và các quốc gia khác trên thế giới; nhận dạng những vấn đề về quản trị chất lượng tại tổ chức cụ thể.

6. QLDS313 (3 tín chỉ) - Quản lý di sản văn hóa

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu về di sản văn hóa, phân vùng văn hóa, những kỹ năng về lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, quản lý, đánh giá hoạt động khai thác di sản văn hóa phục vụ du lịch.

7. QLTV313 (3 tín chỉ) - Tham vấn học đường

Học phần này cung cấp các kiến thức chuyên sâu về tham vấn nói chung và kỹ năng tham vấn học đường nói riêng; quy định đạo đức nghề nghiệp của tham vấn; các cách tiếp cận lý thuyết quy trình tham vấn các kỹ năng; các kỹ thuật tham vấn với từng nhóm đối tượng riêng biệt như cá nhân gia đình và nhóm.

8. QLĐL313(3 tín chỉ) - Đo lường và đánh giá trong giáo dục

Học này cung cấp các kiến thức chuyên sâu về đo lường và đánh giá trong giáo dục như khái niệm đo lường đánh giá, vị trí, vai trò, chức năng của đánh giá trong giáo dục;

vận dụng được các phương pháp và kỹ thuật trong đánh giá, cách xây dựng công cụ đánh giá thường xuyên và định kỳ để vận dụng vào trong lĩnh vực quản lý giáo dục.

9. QLLH313 (3 tín chỉ) - Quản lý lễ hội và sự kiện

Học phần này phân cung cấp cho người học các kiến thức chuyên sâu về lễ hội và quản lý lễ hội; các bước trong hoạt động quản lý lễ hội như lập kế hoạch quản lý lễ hội; tổ chức thực hiện hoạt động lễ hội và kiểm tra công tác lễ hội.

10. QLLH313 (3 tín chỉ) - Quản lý và xử lý khủng hoảng truyền thông

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu về khủng hoảng; các loại khủng hoảng, nguyên nhân khủng hoảng, cách phòng tránh và xử lý khi khủng hoảng xảy ra quản lý khủng hoảng; quy trình xử lý khủng hoảng truyền thông trong tổ chức. Người học có thể được học cách tiếp cận với các tình huống xảy ra tại nơi làm việc để phát triển khả năng truyền đạt thông tin và điều khiển các dòng thông tin theo ý muốn chủ quan của nhà truyền thông, nhằm đạt được những mục tiêu như giải quyết sự thay đổi, giảm thiểu độ không rõ ràng và tính phức tạp trong giao tiếp. Trên cơ sở nắm bắt lý thuyết, học phần trang bị cho người học các phương pháp để lên kế hoạch xử lý khủng hoảng, khả năng phân tích và đề ra chiến lược thực hiện các bước xử lý khủng hoảng trong thực tế.

11. QLCD313 (3 tín chỉ) - Chuyển đổi số trong quản lý giáo dục – giáo dục

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu về chuyển đổi số trong quản lý như: Bối cảnh chuyển đổi số trên thế giới và trong nước; Sự cần thiết sự chuyển đổi số trong lĩnh vực quản lý văn hóa – giáo dục; Vận dụng các kỹ năng, phương pháp và nguyên tắc quản lý vào hoạt động quản lý lĩnh vực văn hóa – giáo dục trong bối cảnh chuyển đổi số.

12. QLTD313 (3 tín chỉ) - Tư duy khoa học trong quản lý giáo dục

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu về các hoạt động quản lý; Đặc điểm của tư duy quản lý; tính khoa học của quản lý; Căn cứ khoa học của quản lý; Ra quyết định của quản lý; Đánh giá hiệu quả của quyết định quản lý; thực nghiệm mô hình quản lý và tổ chức hoạt động trải nghiệm trên thực tế.

13. QLCD313 (3 tín chỉ) - Giáo dục Việt Nam qua các thời kì

Học phần này tập trung giới thiệu và phân tích sự phát triển của nền giáo dục Việt Nam qua các thời kì lịch sử: Điều kiện, đặc điểm, nội dung, thành tựu, các giai đoạn phát triển; Khái quát hệ thống giáo dục của Việt Nam hiện nay; Đối sánh giáo dục của Việt Nam với các quốc gia trên thế giới; Rút ra những bài học kinh nghiệm, gợi mở những vấn đề cần giải quyết trong thực tiễn quản lý giáo dục hiện nay.

*** Luận văn thạc sĩ**

Luận văn thạc sĩ là một đề tài khoa học thuộc lĩnh vực chuyên môn do đơn vị đào tạo giao hoặc do học viên tự đề xuất, được người hướng dẫn đồng ý và Hội đồng khoa học đào tạo chuyên ngành chấp thuận. Học viên được phép bảo vệ luận văn thạc sĩ sau khi đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của Quy chế, Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ của Bộ GD&ĐT và Đại học Thái Nguyên.